

Bản án số: 40/2022/HS-ST

Ngày: 27-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ngô Nguyễn Minh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu

2. Ông Trần Văn Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Khuyển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Duy K**, sinh năm 1999, tại Long An. Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Lê Thị C, sinh năm 1967, cha: Không rõ; bị cáo có 02 anh em, lớn sinh năm 1987, nhỏ là bị cáo;

Tiền án: 01 tiền án, ngày 27/7/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự tại Bản án số 23/2018/HS-ST. Bị cáo K đã hành xong hình phạt tù vào ngày 30/9/2019 và đã nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 02/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự tại Bản án số 215/2021/HS-ST ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

- Ngày 30/8/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự tại Bản án số 257/HSST. Bị cáo K đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 27/3/2017 và đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 28/3/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự tại bản án số 43/2017/HSST. Bị cáo K đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 27/10/2017 đồng thời đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, riêng phần trách nhiệm dân sự thì hiện tại bị hại chưa có đơn yêu cầu thi hành án nên bị cáo K chưa thi hành.

Bị cáo hiện đang chấp hành Bản án số 215/2021/HS-ST ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tại Trại Giam Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Võ Thành T**, sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: Tổ 7, ấp X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn C, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1963; bị cáo có 03 anh em, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1997, bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án: 01 tiền án, ngày 26/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự tại Bản án số 16/2017/HS-ST. Bị cáo T đã hành xong hình phạt tù vào ngày 30/01/2021, chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và tiền thu lợi bất chính.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 20/6/2013, Võ Thành T có hành vi gây rối trật tự công cộng bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 12 tháng theo Quyết định số 92/QĐ- UBND ngày 20/6/2013 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 30/6/2014, T đã chấp hành xong thời hạn đưa vào cơ sở giáo dục (bút lục 152).

- Ngày 02/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự theo Bản án số 215/2021/HS-ST ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

- Ngày 06/02/2021, Võ Thành T điều khiển xe gắn máy gây tai nạn giao thông làm chết 01 người tại xã G, huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 22/6/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ

Chí Minh ra Quyết định Khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Bị cáo hiện đang chấp hành Bản án số 215/2021/HS-ST ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tại Trại Giam Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp D, xã F, huyện G, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Duy K và Võ Thành T là những đối tượng không có nghề nghiệp ổn định và nghiện ma túy. Khoảng 13 giờ ngày 23/5/2021, K rủ T đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý.

K điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 62P2-179.92 chở T đi từ nhà nghỉ O thuộc xã H, huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực xã F, huyện G, tỉnh Bình Dương tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến nhà ông Nguyễn Hoàng L thuộc ấp D, xã F, huyện G, tỉnh Bình Dương, K nhìn thấy trong sân trước nhà ông L có dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu đỏ - đen, biển số 61H1-34089. Quan sát thấy cổng không khóa, không có người trông coi nên K dùng xe đi bộ vào khu vực để xe, T đứng ngoài cánh giới. K dùng 01 đoạn kim loại (cây đoản) tự chế bẻ ổ khóa và dắt xe mô tô ra ngoài đưa cho T. Do xe mô tô vừa trộm được không nổ được máy nên K điều khiển xe mô tô biển số 62P2-179.92 và dùng chân đẩy xe mô tô biển số 61H1-34089 do T điều khiển đi về hướng huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Trên đường đi, K dùng xe nối dây điện và khởi động được xe, cả hai điều khiển 02 xe mô tô về huyện Y. K điều khiển xe mô tô về nhà nghỉ O còn T điều khiển xe mô tô vừa trộm được về nhà K ở Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An. Khi đến nhà của K, T gặp Lê Hòa H (H là anh ruột của K). Do K đã điện cho H từ trước nên T dắt xe mô tô biển số 61H1-340.98 vào phía sau nhà H để, sau đó T đi xe ôm về nhà nghỉ O để gặp K. Ngày 24/5/2021, K và T mang xe mô tô biển số 61H1-340.98 đến nhà Nguyễn Tấn S ở ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An, K đưa xe cho S nhờ S đi bán được 5.000.000 đồng. K chia cho T 2.000.000 đồng, K giữ 3.000.000 đồng. Số tiền này K và T đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị mất xe, đến 16 giờ 30 phút, ngày 23/5/2021, ông Nguyễn Hoàng L đã đến Công an xã F, huyện G trình báo sự việc bị mất trộm tài sản trên.

Ngày 27/5/2021, K và T đến địa bàn xã P, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tìm tài sản để trộm cắp thì bị Công an xã P bắt giữ, chuyển Công an huyện Củ Chi điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Bản kết luận định giá tài sản số 30/HĐĐG ngày 28/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Dầu Tiếng kết luận: Xe mô tô biển số 61H1-340.89 (*đăng ký năm 2016*) trị giá 11.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSĐT-HS ngày 09/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Lê Duy K và Võ Thành T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm **s** khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo K từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm **s** khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Hoàng L yêu cầu bị cáo K và T bồi thường giá trị xe mô tô theo kết luận định giá tài sản với số tiền 11.000.000 đồng. T và K đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Đối với 01 đoạn kim loại (cây đoản) tự chế mà K dùng để bẻ khóa xe và xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 62P2-179.92 của Lê Duy K đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi thu giữ và được xử lý trong Bản án số 215/2021/HS-ST ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Đối với đối tượng Nguyễn Tấn S, là người mang xe mô tô biển số 61H1-340.89 mà bị cáo K và T trộm cắp được mang đi bán dùm K. Quá trình điều tra xác minh hiện tại S không có mặt tại nơi cư trú, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành Thông báo số 669/TB để truy tìm đối tượng theo quy định. Do chưa làm việc được với S nên chưa đủ căn cứ xử lý hành vi của S, khi nào làm việc được với S nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

Đối với hành vi của Lê Hòa H, quá trình điều tra xác định H không biết xe biển số 61H1-340.89 là do K và T trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hành vi của H.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện cải tạo thành người công dân tốt.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử NH định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định, không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ có trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể:

Vào lúc 15 giờ 30 ngày 23/5/2021, tại nhà ông Nguyễn Hoàng L thuộc ấp D, xã F, huyện G, tỉnh Bình Dương, bị cáo T đứng ngoài cảnh giới cho bị cáo K lén lút dùng cây đoản bằng kim loại bẻ khóa và chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, biển số 61H1-340.89 của ông Nguyễn Hoàng L trị giá 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng). Như vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lê Duy K và Võ Thành T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác mà các bị cáo thực hiện là gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, các bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật và phải chịu hình phạt theo quy định nhưng vì mục đích tư lợi, các bị cáo vẫn bất chấp hậu quả thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

[4] Xét về tính chất, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể. Xét về mức độ phạm tội của từng bị cáo NH thấy, bị cáo K chủ động rủ bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội và là người phân chia khoản tiền chiếm đoạt được nên bị cáo K có vai trò chính trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là các tội phạm xâm phạm sở hữu nên cần xử lý nghiêm hành vi của các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tăng nặng trách nhiệm hình sự, vai trò của từng bị cáo trong vụ án cũng như nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Duy K có tiền án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Võ Thành T có tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, cụ thể:

Bị cáo Lê Duy K từng bị xét xử 03 lần về tội “Trộm cắp tài sản” vào năm 2016, 2017 và năm 2021.

Bị cáo Võ Thành T từng bị xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng và được đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Ngày 06/02/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô gây tai nạn làm chết 01 người tại địa bàn huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Củ Chi đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Võ Thành T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Ngày 02/12/2021, Võ Thành T bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”.

[8] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Hành vi các bị cáo thực hiện không những xâm phạm đến quyền sở hữu của bị hại được pháp luật bảo vệ mà thể hiện thái độ xem thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương đồng thời các bị cáo có nhân thân xấu và là người nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, các bị cáo là người không có nghề nghiệp, việc áp dụng hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Hoàng L yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe bị chiếm đoạt là 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng). Các bị cáo đồng ý bồi thường, nhưng chưa bồi thường, đây là sự tự nguyện của các bị cáo phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 đoạn kim loại (cây đoản) tự chế mà bị cáo K dùng để bẻ khóa xe và xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 62P2-179.92 của Lê Duy K đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi thu giữ và được xử lý trong Bản

án số 215/2021/HS-ST ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi nên không xem xét, giải quyết.

[11] Các vấn đề khác có liên quan đến vụ án:

Đối với Nguyễn Tấn S, là người mang xe mô tô biển số 61H1-340.89 đi bán. Quá trình điều tra xác minh hiện tại S không có mặt tại nơi cư trú, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành Thông báo số 669/TB để truy tìm đối tượng theo quy định. Do chưa làm việc được với S nên chưa đủ căn cứ xử lý hành vi của S, khi nào làm việc được với S nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định là phù hợp.

Đối với hành vi của Lê Hòa H, quá trình điều tra xác định H không biết xe biển số 61H1-340.89 là do K và T trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hành vi của H là phù hợp.

[12] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố và mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Duy K, Võ Thành T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 38, khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lê Duy K** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 215/2021/HS-ST ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/7/2021.

Áp dụng Điều 38, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Võ Thành T** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 215/2021/HS-ST ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/7/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 468, 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. Các bị cáo Lê Duy K và Võ Thành T phải liên đới trả cho bị hại Nguyễn Hoàng L số tiền số 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).

Kể từ ngày ông Nguyễn Hoàng L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo không thanh toán số tiền nêu trên, thì các bị cáo còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Nghĩa vụ thi hành án dân sự này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; **Điều 23 Nghị** quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Duy K, Võ Thành T phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lê Duy K, Võ Thành T phải liên đới nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 550.000 đồng (năm trăm năm mươi ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 27/5/2022). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nH được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- Chi cục THADS H. Dầu Tiếng;
- PV 27-Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Nguyễn Minh Sơn